

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 36/2022/HS-ST

Ngày 29-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Lê Văn Thành.

2) Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Thành Th, sinh 1968 tại H.

Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc Th và bà Trương Thị M; Không vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (Chết).

Địa chỉ thường trú: Khu vực 11, phường H, quận C, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị T, sinh năm 1974 “Có đơn vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cs.

Là: Vợ bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 26/12/2021, Võ Thành Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 95F1-8591 đi từ nút giao thông IC3 về hướng khu dân cư 586 đến đoạn đường Võ Nguyên Giáp thuộc khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng thì đụng vào ông Nguyễn Văn C điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước làm ông C ngã xuống đường bất tỉnh và đẩy ông C đi một đoạn khoảng 03 mét. Lúc này Th cùng quần chúng nhân dân đưa ông C vào bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long cấp cứu, sau đó được chuyển đến bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ tiếp tục điều trị. Đến 07 giờ ngày 27/12/2021 ông C tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F1-8591; 01 xe đạp, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thành Th, 01 giấy chứng nhận đăng ký (bút lục 05-06, 44).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cái Răng đã tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69 /KLGĐTT-PC09 ngày 29/12/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Nứt sọ thái dương phải và vỡ nền sọ, Tụ máu dưới màng cứng, Xuất huyết dưới nhện lan tỏa, Tụ máu dưới màng cứng, Dập não.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng (Bút lục 52-53)

Qua quá trình điều tra Võ Thành Th khai nhận khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 95F1-8591 lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp vì nhìn thấy cảnh đẹp nên có lơ là, thiếu quan sát không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với ông C đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên xe và đoạn Camera cơ quan điều tra đã thu thập được tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T vợ của ông Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường chi phí mai táng là 65.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng. Võ Thành Th đã 02 lần bồi thường với số tiền 165.000.000

đồng. Bà Trần Thị T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Võ Thành Th (Bút lục 132).

Cáo trạng số 25/CT-VKS-CR ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo Võ Thành Th, sinh năm 1968 về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 20/6/2022 bà T (vợ bị hại) trình bày: Khi và sau khi xảy ra sự việc cũng như trong quá trình điều tra bị cáo có quan tâm cứu chữa, chia sẻ mất mát, đau thương của gia đình, đã phụ chăm lo đám tang và bồi thường lần một 65.000.000 đồng có lập biên nhận, lần này bà có làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, lần hai 100.000.000 đồng không lập biên nhận, tổng cộng 165.000.000 đồng. Đồng thời bà cũng xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu thêm trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo cảm thấy rất ăn năn hối hận vì một chút lơ là dẫn đến tai nạn làm chết ông C, số tiền bồi thường cho gia đình bị hại tuy vượt quá khả năng nhưng bị cáo đã cố gắng vay mượn để bù đắp theo yêu cầu mặc dù biết rằng như vậy là chưa đủ nhưng sau này, khi đi làm có thu nhập bị cáo vẫn ghé nhà viếng thăm, hỗ trợ thêm chút ít thể hiện lòng thành tâm chia sẻ những mất mát, khó khăn của vợ con ông C. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo ở ngoài để tự cải tạo, tiếp tục đi làm có tiền thực hiện mong muốn của bản thân cho gia đình bị hại.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả và được gia đình bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng tỉnh táo, không có nồng độ cồn, đi đúng phần đường, làn đường nhưng vì chủ quan khi nhìn thấy cảnh đẹp (ghi nhận theo bị cáo khai) nên lơ là, thiếu quan sát dẫn đến khoảng cách giữa xe bị cáo với xe bị hại không an toàn và gây ra tai nạn. Quá trình phạm tội, điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi sai trái. Khi xảy ra tai nạn bị cáo chủ động cứu chữa mà không bỏ mặc nạn nhân,

phụ giúp gia đình chăm sóc khi điều trị, chủ động khắc phục, bồi thường thiệt hại về tinh thần và vật chất khi bị hại chết thể hiện ý thức tốt, còn khả năng cải tạo, sửa chữa sai phạm nên không nhất thiết phải ban hành hình phạt cách ly thay vào đó hình phạt có điều kiện để bị cáo tiếp tục cải tạo, sửa chữa lỗi lầm sau này. Qua đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Trả lại cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đỏ, biển số 95F1-8591, số khung RLGXB10CD4D000881, số máy VMVX1ED000881 (tình trạng đã qua sử dụng) và Giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 95F1-8591, Giấy phép lái xe Hạng A1 mang tên Võ Thành Th; Trả lại cho bị hại xe đạp (tình trạng đã qua sử dụng).

Đề nghị công nhận, ghi nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần cho bà T (vợ bị hại) 165.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu thêm.

Bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, mức hình phạt cũng như việc trả lại tang vật, vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo Võ Thành Th là người thành niên, có đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng tỉnh táo, không có nồng độ cồn, đi đúng phần đường, làn đường nhưng vì lơ là, thiếu quan sát không giữ khoảng cách an toàn theo quy định với xe đạp đi cùng chiều phía trước dẫn đến va chạm làm ông C tử vong. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản thân nhận thức được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà thiếu quan sát, khoảng cách không an toàn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn gây thương tích, tổn hại sức khỏe của người/những người tham gia giao thông thậm chí có thể dẫn đến tử vong và thực tế đã xảy ra tai nạn nên phần lỗi này thuộc về bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy hành vi bị cáo thực hiện đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng

tham gia giao thông trên đường bộ đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu và được gia đình bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt thuộc tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Trong, sau khi gây tai nạn bị cáo ý thức được hành vi đã chủ động cấp cứu đưa nạn nhân đi chữa trị. Khi nạn nhân tử vong bị cáo thành khẩn nhận lỗi, quan tâm khắc phục toàn bộ hậu quả nhằm chia sẻ đau thương, gánh nặng của gia đình bị hại từ đó gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thể hiện được ý thức mức độ phạm tội khi cho rằng với số tiền bồi thường 165.000.000 đồng theo yêu cầu so với gánh nặng của gia đình bị hại với 02 con nhỏ (01 mắc bệnh tâm thần, 01 đang trong độ tuổi ăn học) vẫn chưa đủ vào đâu nên sau này bị cáo đi làm có thu nhập sẽ đến thăm nom, hỗ trợ thêm phần nào chi phí sinh hoạt trong cuộc sống sau này. Qua đó thấy rằng ý thức của bị cáo sau khi phạm tội có chiều hướng tích cực, có khả năng tự cải tạo, sửa đổi hành vi nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như ý thức bị cáo đã thể hiện và có căn cứ pháp luật.

[4] Về xử lý tang vật, vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại trả lại cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đỏ, biển số 95F1-8591, số khung RLGXB10CD4D000881, số máy VMVX1ED000881 (tình trạng đã qua sử dụng) và Giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 95F1-8591, Giấy phép lái xe Hạng A1 mang tên Võ Thành Th; Trả lại cho bị hại 01 xe đạp đã qua sử dụng (Do bà Trần Thị T đại diện hợp pháp bị hại

nhận). Ghi nhận bà Trần Thị T đã nhận bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần của bị cáo 165.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/7/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Về xử lý tang vật, vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đỏ, biển số 95F1-8591, số khung RLGXB10CD4D000881, số máy VMVX1ED000881 (tình trạng đã qua sử dụng) và Giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 95F1-8591, Giấy phép lái xe Hạng A1 mang tên Võ Thành Th; Trả lại cho bị hại 01 xe đạp đã qua sử dụng (Do bà Trần Thị T đại diện hợp pháp bị hại nhận).

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần cho bà Trần Thị T 165.000.000 đồng, bà T không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại địa phương nơi cư trú).

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Công an quận Cái Răng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: TK. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn